TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15/6/2022.
V/v: Tranh chấp về ly hôn, yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.
2. Ông Danh Út Nhỏ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Danh Vũ Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 262/2021/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 12 năm 2021, về việc: "Tranh chấp về ly hôn, yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/QĐST-HNGĐ, ngày 25 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Hồng Đ – sinh năm 1990 (có mặt).
Địa chỉ: Số 35/B, ấp Th, xã Th, huyện Gi, tỉnh K.
2. Bị đơn: Anh Dư Trung B - sinh năm 1984 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp Th, xã Th, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/11/2021, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Hồng Đ trình bày như sau: Tôi và anh Dư Trung B có tìm hiểu nhau được 06 tháng, thương yêu nhau nên vào năm 2015 chúng tôi được cha mẹ 02 bên tổ chức đám cưới, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 03/9/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Gi.

Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do sau khi tôi sinh đứa con thứ 2 thì anh Bảo nhậu nhẹt bê tha, không lo lắng cho vợ con, chồng tôi hay đi sớm về khuya, có người phụ nữ khác ở bên ngoài, tôi khuyên can thì chồng tôi không nghe rồi cải nhau. Vào tháng 7/2021 thì vợ chồng cải nhau nên anh Bảo về nhà cha mẹ ruột sống đến nay, từ thời gian đó vợ chồng tôi cũng đã ly thân với nhau. Tôi nhận thấy vợ chồng không còn khả năng

chung sống với nhau được nữa và tôi không còn tình cảm yêu thương gì đối với anh Dư Trung B nên tôi xin Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Dư Trung B.

Thời gian chung sống vợ chồng tôi có 02 con chung với nhau tên Dư Minh Ngh1 – sinh ngày 27/9/2015 và Dư Huy Ngh2 – sinh ngày 13/4/2018, hiện các con đang sống chung với tôi.

Về tài sản chung: Quá trình sống chung chúng tôi không có tạo lập được tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chúng tôi không có thiếu nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng:

Về hôn nhân: Tôi xin được ly hôn với anh Dư Trung B.

Về con chung: Tôi xin nuôi cả 02 con chung tên có Dư Minh Ngh1 – sinh ngày 27/9/2015 và Dư Huy Ngh2 – sinh ngày 13/4/2018. Tôi yêu cầu anh Bảo cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Dư Trung B trình bày trong biên bản lấy lời khai ngày 31/12/2021, bản tự khai ngày 03/01/2022 và biên bản hòa giải ngày 10/02/2022 như sau: Anh và chị Đ có sự quen biết, sau đó đi đến kết hôn, có tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương và có đăng kí kết hôn tại UBND xã Th. Từ khi vợ anh sinh bé thứ hai thì vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn, thường hay cãi nhau. Anh B thừa nhận có nhậu nhẹt nhưng không phải ngày nào cũng nhậu, anh cũng có to tiếng với cha mẹ vợ và anh đã về bên nhà cha mẹ ruột ở từ ngày 14/7/2021 cho đến nay. Anh nhiều lần muốn về thăm con mà chị Đ không cho từ đó mà làm anh chán, bản thân anh còn thương vợ nên xin hàn gắn. Về con chung: Anh cũng xác định vợ chồng anh có 02 người con chung như chị Đ trình bày là đúng nhưng nếu chị Đ cương quyết ly hôn thì anh đồng ý giao cả 02 con cho vợ nuôi. Còn về cấp dưỡng nuôi con thì anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con do Tòa quyết định theo pháp luật. Anh B cũng xác định vợ chồng anh không có tài sản chung cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo và tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng vắng mặt tại phiên là không tuân thủ quy định của pháp luật. Tuy nhiên, còn vi phạm thời hạn xét xử, đề nghị rút kinh kinh nghiệm.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho

chị Hồ Hồng Đ được ly hôn với anh Dư Trung B. Về con chung: Giao cháu Dư Minh Ngh1– sinh ngày 27/9/2015 và Dư Huy Ngh2 – sinh ngày 13/4/2018 cho chị Đ được tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh B cấp dưỡng nuôi cháu Dư Minh Ngh1 – sinh ngày 27/9/2015 và Dư Huy Ngh2 – sinh ngày 13/4/2018 theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Hồ Hồng Đ và anh Dư Trung B là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Dư Trung B là bị đơn trong vụ kiện, anh được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng anh vắng mặt 02 lần không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt anh Dư Trung B.

[2] Về hôn nhân: Chị Hồ Hồng Đ và anh Dư Trung B kết hôn với nhau vào năm 2015, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Gi, tỉnh K. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 157, quyển 01/2015, ngày 03/9/2015, như vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của chị Hồ Hồng Đ và anh Dư Trung B là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về mâu thuẫn hôn nhân cho thấy: Tuy hôn nhân của anh chị là hôn nhân tự nguyện và vợ chồng chị Hồ Hồng Đ với anh Dư Trung B có thời gian sống hạnh phúc 03 năm nhưng chị Đ cho rằng sau khi chị sinh đứa con thứ 2 thì anh B nhậu nhẹt bê tha, không lo lắng cho vợ con, hay đi sớm về khuya và có người phụ nữ khác ở bên ngoài, chị khuyên can thì anh Bảo không nghe rồi cải nhau. Anh B đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 7/2021 đến nay. Mặt khác, anh Dư Trung B cũng thừa nhận sau khi chị Đ sinh bé thứ hai thì vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn, thường hay cãi nhau, anh có nhậu nhẹt nhưng không phải ngày nào cũng nhậu, anh cũng có to tiếng với cha mẹ vợ và anh đã về bên nhà cha mẹ ruột ở từ ngày 14/7/2021 cho đến nay. Anh đã nhiều lần muốn về thăm con mà chị Đ không cho từ đó mà làm anh chán nản. Tuy nhiên, bản thân anh B xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng là không lớn và anh còn thương vợ nên xin hàn gắn. Ngày 10/02/2022, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng anh chị đoàn tụ nhưng chị Hồ Hồng Đ cương quyết xin ly hôn. Xét thấy, vợ chồng chị Hồ Hồng Đ và anh Dư Trung B có cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc đã kéo dài nhiều năm, anh chị cũng đã ly thân 11 tháng nhưng trong suốt quá trình ly thân anh chị không tự hàn gắn được, không cùng chung xây đắp hạnh phúc gia đình, chị Đa khẳng định bản thân chị không còn tình cảm gì với anh B. Điều đó cho thấy mâu thuẫn của anh chị đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được. Vì

vậy, áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Hồng Đ.

[4] Về con chung: Chị Hồ Hồng Đ và anh Dư Trung B hiện có 02 người con chung tên Dư Minh Ngh1 – sinh ngày 27/9/2015 và Dư Huy Ngh2 – sinh ngày 13/4/2018, các con đang sống chung với chị Đ. Chị Đ yêu cầu nuôi cả 02 con và anh B cũng đồng ý giao con cho chị Đ nuôi, xét thấy sự tự thỏa thuận này của anh chị là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận.

Anh B có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên hòa giải chị Đ yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng/1 người con và anh B không thống nhất mức cấp dưỡng mà chị Đ yêu cầu. Tại phiên tòa, chị Hồ Hồng Đ thay đổi yêu cầu của mình, chị Đ yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Theo quy định của pháp luật thì trường hợp các bên không thỏa thuận được mức cấp dưỡng nuôi con thì mức cấp dưỡng nuôi con bằng 50% mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định. Hiện nay, mức lương tối thiểu là 1.490.000 đồng/tháng nên anh B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Dư Minh Ngh1 mỗi tháng bằng 745.000đ và cháu Dư Huy Ngh2 mỗi tháng bằng 745.000đ. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Dư Minh Ngh1, cháu Dư Huy Ngh2 đủ 18 tuổi.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: chị Hồ Hồng Đ và anh Dư Trung B không yêu cầu, vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Chị Hồ Hồng Đ phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0006601, ngày 24/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Anh Dư Trung B phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Hồng Đ.

Về hôn nhân: Xử cho chị Hồ Hồng Đ và anh Dư Trung B được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao cháu Dư Minh Ngh1 – sinh ngày 27/9/2015 và Dư Huy Ngh2 – sinh ngày 13/4/2018 cho chị Hồ Hồng Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Bảo có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Dư Trung B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Dư Minh Ngh1 mỗi tháng bằng 745.000đ và cháu Dư Huy Ngh2 mỗi tháng bằng 745.000đ. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Dư Minh Ngh1, cháu Dư Huy Ngh2 đủ 18 tuổi.

Về nợ chung và tài sản chung: Hội đồng xét xử miễn xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Chị Hồ Hồng Đ phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0006601, ngày 24/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Anh Dư Trung B phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Văn Tôn